TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số : **495** /2018/QĐST-HNGĐ	Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 588/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Chị Phạm Thị Ngọc X, sinh năm 1991;

Đăng ký nhân khẩu thường trú: Xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh B.

Nơi ở hiện nay: Số 49, ngõ 127 V, phường L, quận B, thành phố H.

- Anh Ngụy Văn H, sinh năm: 1987;

Đăng ký nhân khẩu thường trú: Xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh B.

Nơi ở hiện nay: Số 49, ngõ 127 V, phường L, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] – Về quan hệ hôn nhân : Chị Phạm Thị Ngọc X và Anh Ngụy Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn số 118/2016. 35/2015, quyển số 01/2014 ngày 12/10/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyệnY, tỉnh B.

Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị thuê nhà sinh sống tại số 49 ngõ 127 V, phường L, quận B, thành phố H cho đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện với nhau và tìm các giải pháp để đoàn tụ và đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không có kết quả. Vợ chồng tuy sống trong một nhà nhưng đã ly thân từ cuối năm 2017 đến nay. Nay tôi xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn tiếng nói chung với nhau, không quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do vậy, nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Phạm Thị Ngọc X và anh Ngụy Văn H.

[2] Về nuôi con chung : Chị Phạm Thị Ngọc X và anh Ngụy Văn H xác nhận có vợ chồng không có con chung.

[3] Về tài sản chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

[4] Về nhà ở : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh chị xác định không nợ ai và không cho ai vay nợ. Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa không xem xét.

[6] Về lệ phí ly hôn : Chị X tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : Chị Phạm Thị Ngọc X và anh Ngụy Văn H.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nhà ở : Không có.

- Về các vấn đề khác : Về nợ chung: Anh chị xác định không nợ ai và không cho ai vay nợ.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị X tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai tạm ứng lệ phí ly hôn số AB/2015/0008126 ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B. Chị X đã nộp 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận B ;
- UBND phường xã T, huyệnY, tỉnh B ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký)
NGÔ THỊ VÂN.